

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/ 2022 / HS-ST
Ngày: 18 - 02 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Anh;
2. Bà Bùi Thị Phương Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Trí – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2022 đối với:

Bị cáo: Lê Văn H (Mìn), sinh năm 1999, nơi sinh: C, An Giang; nơi cư trú: tổ 15, khóm M, phường V, thành phố C, tỉnh An Giang; (những nơi đã cư trú: Khóm C, phường V, thành phố C, tỉnh An Giang) nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn A (đã chết) và bà Kim H, sinh năm 1968; anh chị em ruột có 03 người bị cáo là người thứ hai.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 18/02/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố C quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng, về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” đến ngày 02/6/2021, chấp hành xong.

Nhân thân: Ngày 27/6/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố C quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đến ngày 30/6/2019 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/10/2021 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Trần Văn T, sinh năm 1972 nơi cư trú: tổ 23, ấp Phú An 1, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Nguyễn Thị Ngọc S, sinh năm 1978, nơi cư trú: ấp Phú An 1, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người làm chứng: Huỳnh Thanh Tuấn, sinh năm 1989.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 25/10/2021, Lê Văn H đi bộ đến quán cà phê SKY thuộc tổ 19, khóm M, phường V, thành phố C, phát hiện xe mô tô, nhãn hiệu Việt Thai, loại VT Waves, biển số 67AB – 071.79 của Trần Văn T dựng trước quán, trên xe có sẵn chìa khóa và mũ bảo hiểm, không người trông giữ; H lén lấy xe, mũ bảo hiểm, điều khiển xe chạy đến xã D, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, tìm nơi tiêu thụ, bị Cơ quan Công an phát hiện, mời làm việc, H thừa nhận lấy trộm, giao nộp vật chứng. Riêng T, phát hiện mất trộm, đến Cơ quan Công an trình báo.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu Việt Thai, loại VT Waves, màu trắng – đen – Bạc, biển số 67AB – 071.79; 01 mũ bảo hiểm màu xám, không nhãn hiệu (đã trao trả cho Trần Văn T);

- 01 đoạn video clip ghi diễn biến Lê Văn H lấy trộm xe mô tô biển số 67AB – 071.79 (lưu hồ sơ vụ án);

- 01 áo thun ngắn tay, 01 quần ngắn màu xanh, loại trang phục thể thao (đã bàn giao Chi cục Thi hành án Dân sự).

Căn cứ Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 238/KL – ĐG ngày 27/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố C xác định: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Việt Thai, loại VT Waves, màu trắng – đen – Bạc, biển số 67AB – 071.79, trị giá 5.000.000 đồng; 01 mũ bảo hiểm màu xám, không nhãn hiệu trị giá 20.000 đồng.

Ngày 28/10/2021, Cơ quan H sát Điều tra Công an thành phố C khởi tố vụ án, khởi tố bị can, tạm giam Lê Văn H về tội trộm cắp tài sản.

Cáo trạng số 11/CT-VKSCĐ-HS ngày 14/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (viết tắt Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa,

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội trộm cắp tài sản là xe mô tô biển số 67AB – 071.79 cùng mũ bảo hiểm của bị hại Trần Văn T, quá trình đi tiêu thụ đến xã D, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, tại đây bị chốt chặn kiểm tra, bị cáo khai là xe trộm được thì bị bắt và giao Công an thành phố C.

Bị cáo không có ý kiến đối với Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự và các lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng được Hội đồng xét xử công bố tại phiên tòa. Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến khác.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét hành vi của bị cáo để xét xử công bằng.

- Phát biểu quan điểm luận tội, Kiểm sát viên khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo Lê Văn H là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật nên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo không có nghề nghiệp nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển số 67AB – 071.79 cùng mũ bảo hiểm đã trả lại cho bị hại nên không xem xét lại. Lưu hồ sơ vụ án 01 video clip ghi diễn biến hành vi phạm tội của Trần Văn H. Trang phục của bị cáo mặc khi phạm tội không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan H sát điều tra - Công an thành phố C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại.

[2] Sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt

của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 quyết định tiến hành xét xử.

Về nội dung:

[3] Hành vi phạm tội:

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo Lê Văn H tại phiên tòa với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định khoảng 07 giờ 30 phút ngày 25/10/2021, bị cáo đi bộ đến quán cà phê SKY thuộc tổ 19, khóm M, phường V, thành phố C, lén lút lấy trộm xe mô tô, nhãn hiệu Việt Thai, loại VT Waves, biển số 67AB – 071.79, trị giá 5.000.000 đồng và mũ bảo hiểm trị giá 20.000 đồng của Trần Văn T.

Hành vi của bị cáo đã thỏa mãn mặt khách quan của tội trộm cắp tài sản; bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện với lỗi cố ý; xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo đề nghị của Kiểm sát viên.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Văn T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển số 67AB – 071.79 cùng mũ bảo hiểm đã trả lại cho bị hại nên không xem xét lại. Lưu hồ sơ vụ án 01 video clip ghi diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo. Trang phục của bị cáo mặc khi phạm tội không còn giá trị sử dụng, xét tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Xử phạt: Lê Văn H 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Lê Văn H được tính kể từ ngày 25/10/2021 (ngày hai mươi lăm, tháng mười, năm hai nghìn không trăm hai mươi mốt).

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 áo thun tay ngắn, màu xanh, đã qua sử dụng.

- 01 quần thun ngắn, màu xanh, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/01/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C).

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**Trần Thị Phương**